

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khả và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS, ngày 19/7/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc Th, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Hà Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2010/HSPT, ngày 25/11/2009; tiếp đó, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2010/HSPT, ngày 14/5/2010, bản án này tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2010 thành hình phạt chung 18 tháng tù, đến ngày 26/7/2011 bị cáo chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/11/2017, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến ngày 11/7/2018 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc Th: Bà Trần Thị Quỳnh Ph, sinh năm 1978 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trương Thị H, tên gọi khác “B”, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Cái Công T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người giám định: Bà Hoàng Thị Anh Đ - Bác sĩ chuyên khoa I của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung thuộc Bộ Y tế; địa chỉ: Số X, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/8/2017, Nguyễn Khắc Th đón xe ô tô từ tỉnh Bắc Giang vào Huế tìm việc làm, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày Th đến địa bàn thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Th đi vào khu vực chợ C rồi đi đến quầy bán cá của bà Đặng Thị L quan sát và phát hiện thấy một cái túi xách có hai quai cầm, nhãn hiệu Bando, màu tím của bà L để trong nón lá bên cạnh bà L, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà L sơ hở, Th đã lén lút lấy trộm túi xách của bà L rồi bỏ đi. Lúc đó, chị Trương Thị H là người bán hàng gần chỗ bà L phát hiện tri hô, Th cầm túi xách bỏ chạy thì bị người dân đuổi theo, trong đó có anh Cái Công T, khi Th chạy tới phía Bắc cầu dẫn vào hầm đường bộ H thì bị người dân bắt giữ và giao cho cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ: 01 túi xách có quai cầm màu đen, hoa văn màu tím hiệu Bando Inc, bên trong có số tiền 15.810.000 đồng, 01 cái ví màu nâu có dòng chữ Paris, 01 cái ví màu xanh trắng, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen có số sim 01215783072.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận giá trị các tài sản bị trộm cắp gồm 01 túi xách hiệu Bando Inc, 01 cái ví màu nâu, 01 cái ví màu xanh trắng, 01 điện thoại di động hiệu ITEL, 01 sim điện thoại di động có giá trị là 300.000 đồng

Ngày 08/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 28/QĐ trả lại tiền và các tài sản trên cho bà Đặng Thị L.

Quá trình điều tra, do bị cáo Nguyễn Khắc Th có biểu hiện tâm thần nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trưng cầu giám định và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo tại Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng. Sau khi có Thông báo kết quả điều trị bệnh ổn định của Bệnh viện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trưng cầu giám định lại đối với bị cáo Th. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 178/KLGĐTC, ngày 13/02/2018

của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung thuộc Bộ Y tế đã kết luận như sau: “Tại thời điểm hiện tại: a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể paranoid tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.03). Đối tượng cần điều trị ngoại trú liên tục. b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Đặng Thị L đã nhận đủ tiền và các tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 19/7/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên toàn bộ cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khắc Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Th từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù. Về vấn đề dân sự: Người bị hại đã được nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nhận thức pháp luật không đầy đủ; hoàn cảnh gia đình bị cáo có cha đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, sau chiến tranh bị di chứng chất độc da cam. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với tội danh “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Nguyễn Khắc Th, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/8/2017, tại chợ C thuộc tổ dân phố A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Khắc Th đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của bà Đặng Thị L trong lúc đang bán hàng tại chợ, Th đã lấy trộm một túi xách của bà L bên trong có số tiền 15.810.000 đồng và các tài sản được định giá có giá trị 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà L là 16.110.000 đồng.

Với hành vi và giá trị tài sản đã chiếm đoạt, bị cáo Nguyễn Khắc Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khắc Th theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung thuộc Bộ Y tế thì hiện tại bị cáo Nguyễn Khắc Th chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thị trấn C. Nên cần phải xét xử tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được thưởng Huy chương kháng chiến, sau chiến tranh là hội viên Hội nạn nhân chất độc da cam tỉnh Bắc Giang; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử và kết án về cùng tội danh “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Nguyễn Khắc Th. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình, điều tra, truy tố, xét xử thì những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[4] Về vấn đề dân sự: Đối với các tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra xác định được trả lại cho bị hại là bà Đặng Thị L và bà L không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Th 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018; bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/11/2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo Th;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa